

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và Nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 568/TTr-SNV ngày 31 tháng 5 năm 2026 và Báo cáo số 301/BC-SNV ngày 24 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Nội vụ; Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh; Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung liên quan đến việc phối hợp giữa các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp văn bản viện dẫn áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành.

2. Các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh (sau đây gọi chung là Ban A), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh (sau đây gọi chung là Ban B), Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh (sau đây gọi chung là Ban C) (sau đây gọi là các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Buôn Hồ và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar trực thuộc Ban A; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Buôn Ma Thuột trực thuộc Ban B, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tuy Hòa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tuy An trực thuộc Ban C (sau đây gọi là các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh).

3. Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp phải dựa trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị đã được pháp luật quy định; phân định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong từng hoạt động cụ thể.

2. Chủ động, kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và yêu cầu theo quy định của pháp luật; bảo đảm yêu cầu chuyên môn, chất lượng, hiệu quả công việc.

3. Bảo đảm tính thống nhất, khách quan.

4. Chịu trách nhiệm về nội dung và kết quả phối hợp.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Hình thức và cơ chế phối hợp

1. Các hình thức phối hợp

a) Phối hợp bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành chuyên môn.

b) Phối hợp thông qua tổ chức hội nghị, cuộc họp, giao ban hoặc làm việc trực tiếp.

c) Phối hợp thông qua công chức, viên chức được cử làm đầu mối liên hệ của các cơ quan, đơn vị.

d) Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, bảo đảm phù hợp với tính chất, nội dung công việc.

2. Cơ chế phối hợp

a) Cơ quan chủ trì có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan và xác định rõ nội dung lấy ý kiến, thời hạn trả lời của cơ quan phối hợp.

b) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng nội dung được hỏi, bảo đảm chất lượng chuyên môn và thời hạn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; quá thời hạn yêu cầu mà không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị mình.

c) Trường hợp phát sinh ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị, cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm tổng hợp, tổ chức cuộc họp để thống nhất phương án xử lý; trường hợp không đạt được sự thống nhất, cơ quan chủ trì có trách nhiệm lập văn bản nêu rõ các quan điểm khác nhau, đề xuất phương án giải quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện đối với hoạt động đầu tư xây dựng, gồm: Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; khảo sát, thiết kế xây dựng; cấp giấy phép xây dựng; thi công, nghiệm thu, bảo hành và bảo trì công trình xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và kiểm định xây dựng; an toàn trong thi công xây dựng; hợp đồng xây dựng; quản lý điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân và cấp giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài.

2. Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn theo quy định.

3. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch, thiết kế xây dựng, giấy phép xây dựng theo quy định.

4. Thực hiện quản lý công tác đấu thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về đấu thầu trên địa bàn.

5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hoạt động của các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

6. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng; thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn; tổ chức xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, ban hành hoặc công bố theo phân cấp hoặc ủy quyền: công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng, giá xây dựng tổng hợp, suất vốn đầu tư xây dựng trong phạm vi quản lý (nếu cần thiết).

8. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho công tác xây dựng đặc thù của địa phương theo quy định và hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

9. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành các định mức bảo trì, bảo dưỡng chưa có trong danh mục định mức được Bộ Xây dựng, bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ban hành theo quy định.

10. Thực hiện việc thông báo các thông tin về định mức, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo tháng, quý hoặc năm, theo các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng bảo đảm kịp thời với những biến động giá trên thị trường xây dựng.

11. Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng cho các nhà thầu nước ngoài hoạt động, xây dựng tại địa bàn theo quy định.

12. Tổ chức sát hạch, cấp, cấp lại, điều chỉnh, bổ sung, chuyển đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề xây dựng đối với cá nhân, chứng chỉ năng lực hoạt động đối với tổ chức theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, bổ sung, chuyển đổi, thu hồi và quản lý các loại chứng chỉ hành nghề (chứng chỉ năng lực) hoạt động xây dựng trên địa bàn.

13. Đăng tải, cập nhật, cung cấp thông tin về năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động xây dựng có trụ sở chính trên địa bàn (bao gồm cả các nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng) theo quy định; tích hợp các thông tin này trên trang thông tin điện tử do Bộ Xây dựng quản lý.

14. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể hoạt động đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan liên quan lập, thẩm định trình phê duyệt và tham mưu điều hành kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các chương trình đầu tư công khác của địa phương.

2. Chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách và quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, việc tuân thủ kế hoạch đầu tư công.

3. Chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan có liên quan thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trong đó lưu ý đánh giá hiệu quả đầu tư dự án).

4. Chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan theo dõi, tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện giải ngân các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công của địa phương; tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

5. Làm đầu mối ứng dụng và triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư công tại địa phương.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư của nhà đầu tư theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi của các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm đơn vị thẩm định.

7. Làm đầu mối đăng tải thông tin dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; thẩm định hồ sơ mời

thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu trong trường hợp các nội dung này được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp địa phương theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

9. Thực hiện kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước chi đầu tư công của các đơn vị dự toán cấp I; nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống TABMIS theo quy định của Bộ Tài chính.

10. Hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về lĩnh vực tài chính kế hoạch và vốn từ các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp; tình hình thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước khu vực.

11. Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; hướng dẫn, kiểm tra các chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý.

12. Tổng hợp, báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công.

13. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực theo dõi và đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án thu hồi số vốn đã thanh toán thừa khi dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán có số vốn được quyết toán thấp hơn số vốn đã thanh toán cho dự án khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

14. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn ngân sách nhà nước, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ngân sách nhà nước theo thẩm quyền quy định tại pháp luật về đầu tư công.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, điều kiện và diện tích tách thửa tối thiểu; chính sách đặc thù về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các nội dung khác thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; các trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất và các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Tổ chức thực hiện việc đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thẩm quyền.

4. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn kiểm tra việc điều tra, đánh giá đất đai và bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; điều tra, khảo sát, đo đạc, lập, chỉnh lý và quản lý bản đồ địa chính; thống kê, kiểm kê, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; xây dựng, vận hành hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý, sử dụng đất đai.

5. Chủ trì việc tổ chức xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

6. Chủ trì việc tổ chức xác định giá đất cụ thể làm căn cứ để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương và tích hợp, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

9. Kiểm tra công tác tổ chức thực hiện việc phát triển quỹ đất, quản lý, khai thác quỹ đất; thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bố trí quỹ đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định.

10. Theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai của địa phương theo quy định của pháp luật.

11. Chủ trì tổ chức rà soát, xử lý và công bố công khai các dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc chậm tiến độ sử dụng đất 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; các dự án được gia hạn; các dự án chậm tiến độ sử dụng đất vì lý do bất khả kháng theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Thực hiện nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành xây dựng trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư, gồm:

a) Giai đoạn chuẩn bị dự án: Lập đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài (nếu có); lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án; lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn làm cơ sở lập dự án; lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án.

b) Giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng: Chuẩn bị mặt bằng xây dựng, rà phá bom mìn (nếu có); khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; lập thủ tục cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; vận hành, chạy thử; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; quyết toán hợp đồng xây dựng; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến thực hiện dự án.

c) Giai đoạn kết thúc xây dựng: Quyết toán hợp đồng xây dựng, trình quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, xác nhận hoàn thành công trình; bàn giao công trình đưa vào sử dụng; bảo hành công trình xây dựng, bàn giao các hồ sơ liên quan; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, gồm:

a) Tổ chức thực hiện quản lý dự án bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn, bảo vệ môi trường và các nội dung khác theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

b) Thực hiện nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của đơn vị theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Tự thực hiện, cung cấp các dịch vụ tư vấn khi đủ điều kiện, năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định.

e) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

g) Giải phóng mặt bằng các dự án do đơn vị làm chủ đầu tư.

3. Thực hiện các chức năng khác khi được cấp có thẩm quyền giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo nhiệm vụ, quyền hạn.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư

a) Lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định; xác định cụ

thể phạm vi, mục tiêu, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, nguồn lực sử dụng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện. Việc lập và phê duyệt kế hoạch phải phù hợp với quyết định chủ trương đầu tư, kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao và bảo đảm hiệu quả đầu tư.

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác.

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi đất, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình và thực hiện các công việc trong giai đoạn kết thúc dự án khác.

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh theo quy định.

e) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định của pháp luật xây dựng, pháp luật đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan. Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về khối lượng, tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

b) Tham gia hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng (quản lý dự án, lập dự án, thiết kế, giám sát, đấu thầu, lập quy hoạch, ...) cho các dự án khác trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, có đủ điều kiện về năng lực thực hiện.

c) Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt

động theo quy định của pháp luật.

d) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

đ) Tổ chức thực hiện phương án đền bù, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư.

3. Về dự án sử dụng vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn hợp pháp khác

Làm chủ đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng công trình trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp; hạ tầng đô thị và khu công nghiệp sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn hợp pháp khác khi được cấp có thẩm quyền giao. Quản lý dự án đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn hợp pháp khác đối với các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; các công trình hạ tầng đô thị, khu công nghiệp và các dự án khác do cấp có thẩm quyền giao và các nhiệm vụ theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư, gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình, phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị thực hiện dự án khác.

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi, các cơ quan có liên quan thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; chủ trì thực hiện công tác nghiệm thu, giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và thực hiện các công việc khác thuộc dự án theo quy định của pháp luật.

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán,

thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình và thực hiện các công việc trong giai đoạn kết thúc dự án khác.

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh theo quy định.

e) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, gồm: Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định của pháp luật xây dựng, pháp luật đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; Phối hợp với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về khối lượng, tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường; Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án được giao, đồng thời có thể tham gia đấu thầu tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu đối với dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đấu thầu.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình, giám sát khảo sát xây dựng và tổ chức, thực hiện lựa chọn nhà thầu khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

6. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án do đơn vị làm chủ đầu tư.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 13. Trách nhiệm của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh

1. Tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; quản lý khai thác nhà, đất là tài sản công; tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án do đơn vị làm chủ đầu tư; thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng tâm, trọng điểm của tỉnh giao và của các cơ quan, đơn vị khác hợp đồng theo quy định.

3. Tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất các dự án trọng điểm, quan trọng trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh

1. Làm chủ đầu tư các dự án, công trình trên địa bàn liên xã, phường do UBND tỉnh giao; thực hiện quản lý các dự án, công trình do UBND xã, phường làm chủ đầu tư khi được UBND xã, phường giao theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất trên địa bàn khu vực các xã, phường; liên xã, phường.

3. Thực hiện quản lý điều hành hoạt động công trình đô thị, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích trên phạm vi khu vực liên xã, phường như: Quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, quản lý hệ thống vỉa hè (khi hư hỏng, xuống cấp), trồng, chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường, nghĩa trang liên xã, phường, bảo trì hệ thống giao thông do phường, xã quản lý....

4. Thực hiện các chức năng khác khi được cấp có thẩm quyền giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Quản lý quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

6. Lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

7. Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; lập dự án tạo quỹ đất để giao đất thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng bảng giá đất; xác định giá đất cụ thể theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

9. Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

10. Lập danh mục và tổ chức cho thuê ngắn hạn các khu đất, thửa đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất.

11. Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai.

12. Thực hiện quản lý điều hành hoạt động công trình đô thị, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích trên phạm vi khu vực liên xã, phường như: Quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, quản lý hệ thống vỉa hè (khi hư hỏng, xuống cấp), trồng, chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường, nghĩa trang liên xã, phường, bảo trì hệ thống giao thông do phường, xã quản lý....

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nguyên tắc, hình thức và cơ chế phối hợp quy định tại Quy chế này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh; các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

b) Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.

c) Định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp.

2. Giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quy chế này; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân gửi phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.